

Bản án số: 105/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2018
V/v Ly hôn giữa bà V và ông H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bình Em – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 469/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110a/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Quế V, sinh năm 1969

Địa chỉ: 211D/1 Ba Đình, Phường 8, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp 7A, xã M, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Thái Thị Quế V trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Ngọc H tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An vào ngày 18/7/2005 (Giấy đăng ký số 46/2005, quyển số 01). Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên cờ bạc. Mặc dù bà có khuyên nhiều lần nhưng ông H vẫn không sửa đổi. Bà và ông H đã ly thân nhau từ năm

2009 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông H không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông H.

Về nuôi con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Thái Phương Anh, sinh ngày 24/10/2000 (đã trưởng thành)

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định giữa bà và ông H không có tài sản chung và không có nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Thị Quê V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà V và ông H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho ông H các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, ông H đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà V. Từ đó, cho thấy ông H cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Ruốt và ông Lượm đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[2.2] *Về con chung:* Bà V và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Thái Phương Anh, sinh ngày 24/10/2000 (đã trưởng thành) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà V trình bày quá trình chung sống giữa bà và ông H không có tài sản chung và nợ chung. Ông H vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] *Về án phí*: Bà Thái Thị Quế V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Quế V về việc "Ly hôn" với ông Nguyễn Ngọc H.

1. *Về hôn nhân*: Bà Thái Thị Quế V được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.
2. *Về con chung*: Bà Thái Thị Quế V và ông Nguyễn Ngọc H có một con chung tên Nguyễn Thái Phương Anh, sinh ngày 24/10/2000 (đã trưởng thành)
3. *Về án phí*: Bà Thái Thị Quế V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006899 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà Thái Thị Quế V đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Thái Thị Quế V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

